

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 2949/TTr-SYT ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thủ tục hành chính số 4, 5 mục II phần B và thủ tục hành chính số 5, 6, 7, 8 mục III phần C của Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm TTGSĐHTM (IOC);
- Lưu: VT, KSTT, SYT.



CHỦ TỊCH

Lê Trung Chinh



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRẺ EM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số 1405 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG (CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực trẻ em				
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em (1.004946.H17)	12 giờ kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các cấp hoặc cơ quan Công an các cấp. - Bộ phận Một cửa UBND cấp xã, nơi xảy ra vụ việc (nơi tiếp nhận thông tin). - Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Y tế) - Cơ quan thực hiện: Sở Y	Không có	- Luật Trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01/4/2025 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế.

			tế, cơ quan Công an các cấp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.		
2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (1.004944.H17)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế hoặc UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Không có	- Luật Trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Trẻ em				
1	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (2.001947.H17)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các cấp hoặc cơ quan Công an các cấp. - Bộ phận Một cửa UBND cấp xã, nơi xảy ra vụ việc (nơi tiếp nhận thông tin). - Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Y tế) - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế hoặc UBND cấp huyện, UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND	Không có	- Luật Trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01/4/2025 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế.

			cấp xã		
2	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em (1.004941.H17)	15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định, UBND cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã (nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em)	Không có	- Luật Trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01/4/2025 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế.
3	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em (2.001.944.H17)	15 ngày làm việc kể từ ban hành Quyết định, UBND cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã (nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em)	Không có	- Luật Trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01/4/2025 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành

					chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế.
4	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế (2.001.942.H17)	25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã (nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em)	Không có	- Luật Trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01/4/2025 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế.